TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **63**/2025/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 14 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 72 quyển số 01, ngày 02/6/2008 tại UBND xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người có yêu cầu sau đây:

1 - Chị Trần Thị D, sinh năm 1982

2 - Anh Trần Mạnh D, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Tập thể Kiến trúc, Tổ dân phố số 3, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/02/2025, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Trần Mạnh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Diên, anh Dũng có 02 con chung là Trần Quang Huy, sinh ngày 20/7/2009 và Trần Trường An, sinh ngày 24/7/2015. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Diên trực tiếp nuôi cả hai con chung, anh Dũng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000đ/tháng (Mỗi con 5.000.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2025.

[3]. Về tài sản chung: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí : Chị Trần Thị D và anh Trần Mạnh D phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Trần Mạnh D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72 quyển số 01, ngày 02/6/2008 tại UBND xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Chị Diên, anh Dũng có 02 con chung là Trần Quang Huy, sinh ngày 20/7/2009 và Trần Trường An, sinh ngày 24/7/2015. Ghi nhận sự thoả thuận của anh, chị : Giao cả hai con chung là cháu Huy và An cho mẹ là chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 2 năm 2025 cho đến khi có thay đổi khácnuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Mạnh D cấp dưỡng 10.000.000đ/tháng nuôi cả hai con chung (Mỗi con 5.000.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02 năm 2025 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: Anh Dũng, chị Diên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: chị Trần Thị D và anh Trần Mạnh D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được đối trừ với số tiền tạm ứng anh, chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0075573 ngày 05/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu